TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 216/2019/QĐST-HNGĐ	*QUẬN X, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ Y

Căn cứ vào khoản 5, Điều 211, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thanh Th; sinh năm: 1968; địa chỉ: số 957 đường Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành phố Y ;

Bà Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1972; địa chỉ: số 75 đường Phó Cơ Điều, Phường 4, QUẬN X, Thành phố Y ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thanh Th và bà Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Th và bà Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/96 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5, Thành phố Y cấp ngày 08/7/1996 không còn giá trị).

2. Về con chung: Em Nguyễn Thanh Ngọc T, nữ, sinh ngày 20/4/1997 đã thành niên. Giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Thăng T1, nam, sinh ngày: 25/5/2005 và trẻ Nguyễn Thanh Ngọc A, nữ, sinh ngày 01/9/2008 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc T không yêu cầu ông Thoại cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh Th có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí: ông Nguyễn Thanh Th và bà Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009900 ngày 18/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X, Thành phố Y ; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QUẬN X;
- Chi cục THADS QUẬN X;
- TAND TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5, Thành phố Y (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về giấy CNKH đã đăng ký: 54/96 ngày 08/7/1996);

Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên